

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1823/2008/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 07 tháng 11 năm 2008*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đơn giá sản phẩm: lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về điều chỉnh mức lương tối thiểu chung (450.000 đồng/tháng);

Căn cứ Quyết định số 10/2005/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BTNMT ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp tính đơn giá dự toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của liên Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội (tại Tờ trình số 517/TTr-LS ngày 30 tháng 9 năm 2008),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đơn giá sản phẩm: lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Phạm vi áp dụng đơn giá:

Đơn giá sản phẩm lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, xã dùng làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền giao dự toán và quyết

toán giá trị sản phẩm hoàn thành do nhà nước đặt hàng các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính trên cơ sở quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và các quy định hiện hành để hướng dẫn các điều kiện áp dụng đơn giá, những sản phẩm chính cần phải hoàn thành của từng trường hợp, công trình cụ thể; đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hợp lý trong quá trình thực hiện.

- Giao Sở Tài chính theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Khi mức lương tối thiểu có sự thay đổi, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tính toán mức điều chỉnh tiền công lao động kỹ thuật trong đơn giá và thông báo để làm căn cứ thực hiện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH PHÚ YÊN                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG ĐƠN GIÁ LẬP, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH,  
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1823/2008/QĐ-UBND  
ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Hạng mục	Đơn vị tính	Đơn giá	Trong đó			
			Tiền công	Dụng cụ, vật liệu, năng lượng	Thiết bị	Chi phí chung
<b>Cấp tỉnh</b>						
1. Lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu	đồng/tinh	1.640.158.001	1.391.487.481	24.326.162	2.908.398	221.435.959
2. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối	đồng/tinh	960.169.522	814.194.297	14.633.077	1.738.475	129.603.673
3. Lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối	đồng/tinh	467.380.181	393.791.222	10.662.963	660.413	62.265.583
<b>Cấp huyện</b>						
4. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu	đồng/huyện	628.848.716	527.177.651	16.939.542	887.908	83.843.615
5. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối	đồng/huyện	356.742.916	297.008.144	10.653.939	764.575	48.316.258
6. Lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối	đồng/huyện	173.403.699	143.417.469	5.662.569	466.190	23.857.472
<b>Cấp xã</b>						
7. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết	đồng/xã	58.484.768	48.746.490	1.662.545	115.208	7.960.525
8. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất chi tiết	đồng/xã	33.818.316	28.041.351	1.070.514	71.280	4.635.170
9. Lập kế hoạch sử dụng đất chi tiết	đồng/xã	16.898.005	13.883.795	670.396	36.541	2.307.273

**\* Ghi chú:**

Đơn giá này tính trên mức trung bình của cả nước, chưa tính các hệ số điều chỉnh (hệ số diện tích, hệ số tăng trưởng kinh tế, hệ số mật độ dân số, hệ số đơn vị hành chính trực thuộc, hệ số áp lực đô thị, hệ số điều kiện khu vực).

- Cấp tỉnh: tính trên diện tích trung bình là 500.000 ha/tỉnh.
- Cấp huyện: tính trên diện tích trung bình là 50.000 ha/huyện.
- Cấp xã: tính trên diện tích trung bình là 3.000 ha/xã.

Đơn giá chưa có các chi phí: khảo sát, lập, thẩm định và xét duyệt dự án; chi phí thẩm định; xét duyệt sản phẩm lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chi phí công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chi phí quản lý dự án (những chi phí này gọi chung là chi phí ngoài đơn giá).

Việc tính toán các hệ số điều chỉnh được thực hiện theo Quyết định số 10/2005/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2005; tính toán chi phí ngoài đơn giá thực hiện theo Thông tư số 04/2007/TT-BTNMT ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.